

Số: 244/2025/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 14 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 266/2025/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trịnh Thị Ngọc Á, sinh năm 1997;
- Ông Bùi Văn C, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Số A, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Ngọc Á và ông Bùi Văn C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trịnh Thị Ngọc Á và ông Bùi Văn C có 01 con chung tên Bùi Trịnh Quốc T, sinh ngày 14/05/2018. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu Bùi Trịnh Quốc T cho bà Trịnh Thị Ngọc Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, ông Bùi Văn C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng/tháng) cho đến khi cháu Bùi Trịnh Quốc T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Bùi Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Bà Trịnh Thị Ngọc Á và ông Bùi Văn C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trịnh Thị Ngọc Á và ông Bùi Văn C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Trịnh Thị Ngọc Á và ông Bùi Văn C mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005748 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Trịnh Thị Ngọc Á và ông Bùi Văn C đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Ngọc Á và ông Bùi Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Trịnh Quốc T, sinh ngày 14/05/2018 cho bà Trịnh Thị Ngọc Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời, ông Bùi Văn C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng/tháng) cho đến khi cháu Bùi Trịnh Quốc T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Bùi Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Bà Trịnh Thị Ngọc Á và ông Bùi Văn C trình bày không có, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Trịnh Thị Ngọc Á và ông Bùi Văn C trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trịnh Thị Ngọc Á và ông Bùi Văn C mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005748 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Trịnh Thị Ngọc Á và ông Bùi Văn C đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Tâm